

Bản án số: 402/2021/HSPT

Ngày: 01-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Nam Hà

2. Bà Chủ Phương Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 285/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Vũ Văn C do có kháng cáo của bị cáo Vũ Văn C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Vũ Văn C, sinh năm 1984.

ĐKHKTT và nơi cư trú: Phòng X, nhà Y, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Trần Thị L; có vợ Lê Thị Huyền T và 01 con (sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Danh chỉ bản số 000000589 lập ngày 14/9/2020 tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không; ngày 28/8/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Công ty TNHH Một thành viên Chuyên phát nhanh Thuận Phong; Địa chỉ: số 199 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Hy V – Giám đốc;

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc G – Nhân viên pháp vụ chi nhánh Hà Nội; Chỗ ở: Tòa nhà C, T, quận C, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa;*

* **Người bào chữa của bị cáo Vũ Văn C:** Ông Ngô Anh Tuấn, Luật sư của Công ty Luật TNHH MC LAW, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11 năm 2018, Vũ Văn C ký kết hợp đồng lao động với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên chuyên phát nhanh Thuận Phong (Sau đây gọi là Công ty Thuận Phong). Theo Hợp đồng lao động, C giữ chức vụ quản lý bưu cục chi nhánh Hà Nội (tương đương chức vụ Trưởng bưu cục). Theo đó, với cương vị Trưởng bưu cục, C có trách nhiệm, quyền hạn quản lý chung mọi vấn đề của bưu cục Mễ Trì Thượng. Đến tháng 9 năm 2019, do nhân viên thu tiền Ship COD (tức là “giao hàng thu tiền hộ”) nghỉ làm, C đề xuất với anh Hoàng Văn Q (sinh năm 1986, trú tại: Tây Tựu, Bắc Từ Liêm, Hà Nội) chức vụ quản lý các bưu cục địa bàn quận Nam Từ Liêm của Công ty Thuận Phong, về việc C muốn phụ trách việc thu tiền ship COD của bưu cục Mễ Trì Thượng và được anh Q đồng ý.

Quy trình nộp tiền COD của Công ty Thuận Phong như sau:

- Lần 1: Tiền chưa nộp và báo cáo của ngày trước đó phải hoàn thành trước 12 giờ của ngày hiện tại.

- Lần 2: Tất cả các vận đơn đã được ký nhận từ 00 giờ đến 11 giờ 30 trong ngày sẽ phải hoàn thành việc nộp tiền và báo cáo trước 16 giờ cùng ngày. Bộ phận Doanh thu sẽ chốt số liệu từ 00 giờ đến 11 giờ 30 phút và gửi xuống bưu cục trước 12 giờ để bưu cục căn cứ vào đó đi nộp tiền.

Sau khi đảm nhận việc thu tiền từ nhân viên ship COD và nộp tiền về cho Công ty Thuận Phong, C thường xuyên bị Công ty nhắc nhở về việc chậm nộp tiền. Tính đến ngày 19/01/2020, C không nộp cho Công ty Thuận Phong

số tiền ship COD là 60.675.560 đồng. Sau khi bị phát hiện, C đã tự ý bỏ việc về nhà tại Đ, H, Hà Nội để tìm việc khác. Công ty Thuận Phong đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu C nộp tiền trả nhưng C trốn tránh không trả. Do nhân viên của Công ty liên hệ đòi tiền nhiều lần, biết không trốn tránh được nên ngày 21/02/2020, C mới trả số tiền 30.675.000 đồng.

Ngày 20/4/2020, anh Hoàng Văn Q được Công ty Thuận Phong ủy quyền đến Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm trình báo về việc: Vũ Văn C nguyên là nhân viên Công ty Thuận Phong, giữ vị trí Bưu cục trưởng Bưu cục Mễ Trì Thượng đã chiếm đoạt số tiền ship COD 60.675.560 đồng. Quá trình Cơ quan điều tra tiến hành xác minh làm rõ, đến ngày 09/6/2020, vợ của C là chị Lê Thị Huyền T đã chuyển khoản trả cho Công ty Thuận Phong số tiền còn lại là 30.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, C khai nhận, hàng ngày, sau khi nhân viên giao hàng bưu cục Mễ Trì Thượng nộp tiền cho C, C đã tự ý sử dụng số tiền này vào mục đích cá nhân mà không được sự cho phép của Công ty Thuận Phong. Số tiền ship COD nhận từ nhân viên của ngày hôm trước, C không nộp lại mà lấy ra một phần để sử dụng vào mục đích cá nhân, C lấy tiền ship COD của ngày kế tiếp để bù vào nộp về cho Công ty Thuận Phong. Mỗi ngày, C đã chiếm đoạt từ khoảng 01 triệu đồng đến 05 triệu đồng. Vũ Văn C khai nhận đã dùng số tiền chiếm đoạt vào tiêu dùng cá nhân và một phần chơi cá độ bóng đá trên trang web V9bet.vn, nạp tiền vào tài khoản được cung cấp để chơi cá độ. Tuy nhiên, sau đó C thay đổi lời khai về việc lấy tiền ship COD của Công ty Thuận Phong để mang về cất giữ ở nhà, không dùng để chi tiêu cá nhân. Lý do C lấy tiền của bưu cục vì Công ty Thuận Phong không thực hiện trả lương kinh doanh cho C và không đóng bảo hiểm xã hội theo quy định mà vẫn trừ tiền lương ghi nội dung đóng bảo hiểm xã hội, C không dùng trả nợ hay chơi cá độ bóng đá.

Quá trình điều tra xác định: Theo quy định của Công ty Thuận Phong – Chi nhánh Hà Nội, tiền lương kinh doanh hàng tháng được trả cùng lương cơ bản, không trả tách rời, Công ty đã trả đầy đủ lương kinh doanh vào tài khoản ngân hàng của C. Xác minh tại Bảo hiểm xã hội quận Cầu Giấy, Hà Nội xác định: C được Công ty Thuận Phong đóng bảo hiểm xã hội theo đúng quy định từ tháng 02 năm 2019 đến hết tháng 01 năm 2020.

Do đó, việc C thay đổi lời khai là không có cơ sở. Căn cứ vào các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra đủ căn cứ xác định, từ tháng 9 năm 2019 đến ngày 19/01/2020, Vũ Văn C giữ chức vụ Trưởng bưu cục Mễ Trì Thượng, C đề xuất với anh Hoàng Văn Q (chức vụ quản lý các bưu cục địa bàn quận Nam Từ Liêm của Công ty Thuận Phong), về việc C muốn phụ trách việc thu

tiền ship COD của bưu cục Mễ Trì Thượng và được anh Q đồng ý. C có trách nhiệm và nghĩa vụ thu, nộp tiền ship COD cho Công ty Thuận Phong theo đúng quy chế của Công ty. Tuy nhiên, từ khi phụ trách thu tiền, C đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao chiếm đoạt tiền mà mình có trách nhiệm quản lý. Nhân viên phòng Doanh thu của Công ty Thuận Phong nhiều lần yêu cầu C nộp tiền nhưng C không thực hiện. Đến ngày 19/01/2020, C đã chiếm đoạt 60.675.560 đồng tiền ship COD của Công ty Thuận Phong.

Quá trình điều tra: Bị cáo Vũ Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản Cáo trạng số 340/CT-VKSNTL ngày 18/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố Vũ Văn C về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội “Tham ô tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 353; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/02/2021, bị cáo Vũ Văn C kháng cáo với nội dung đề nghị xem xét lại tội danh, xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không phạm tội “Tham ô tài sản” mà chỉ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đồng thời giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về hình thức kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Văn C trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Vũ Văn C tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Văn C về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật

Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt 36 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Vũ Văn C là có phần nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Văn C, sửa quyết định của bản án sơ thẩm. Cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 – 27 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Về tội danh, do hợp đồng lao động được ký giữa chi nhánh của Công ty Thuận Phong và Vũ Văn C nên theo quy định của Luật doanh nghiệp và văn bản hướng dẫn thì hợp đồng lao động là vô hiệu. Ngoài ra, việc giao cho bị cáo C thu tiền ship COD chỉ bằng lời nói của anh Q nên hành vi của bị cáo không cấu thành tội “Tham ô tài sản” mà chỉ cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về mức hình phạt, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra bị cáo hợp tác với Cơ quan điều tra, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục toàn bộ hậu quả, chưa gây thiệt hại, bị cáo có bố đẻ là thương binh, bố đẻ và mẹ đẻ của bị cáo đều là người có công với cách mạng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, chuyển tội danh cho bị cáo và xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đồng ý cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Đôi đáp lại quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát cho rằng, Hợp đồng lao động ký kết Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên chuyển phát nhanh Thuận Phong – chi nhánh Hà Nội với bị cáo Vũ Văn C có đầy đủ các điều khoản, người ký có tư cách pháp lý nên là Hợp đồng lao động hợp pháp. Anh Hoàng Văn Q là người có chức vụ quyền hạn trong Công ty, được giao quản lý và sắp xếp nhân sự trong quận Nam Từ Liêm, trong đó có bưu cục Mễ Trì Thượng. Bị cáo Vũ Văn C là Trưởng bưu cục, được anh Q giao phụ trách việc thu tiền ship COD của bưu cục Mễ Trì Thượng. Bị cáo Vũ Văn C đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao chiếm

đoạt số tiền 60.675.560 đồng mà mình có trách nhiệm quản lý. Do đó, tôi danh mà cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử đối với bị cáo là chính xác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Văn C trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]Căn cứ vào lời khai của bị cáo Vũ Văn C, vật chứng thu được, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01/02/2019, bị cáo Vũ Văn C ký kết hợp đồng lao động với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên chuyên phát nhanh Thuận Phong – chi nhánh Hà Nội. Theo Hợp đồng lao động, bị cáo C giữ chức vụ quản lý bưu cục chi nhánh Hà Nội (tương đương chức vụ Trưởng bưu cục). Công việc bị cáo C phải làm là thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn của mình dưới sự quản lý, điều hành của Ban Giám đốc (và các cá nhân được bổ nhiệm hoặc ủy quyền phụ trách); phối hợp cùng các bộ phận, phòng ban khác trong Công ty để phát huy tối đa hiệu quả công việc; hoàn thành những công việc khác tùy thuộc theo yêu cầu kinh doanh của Công ty và theo quyết định của Ban Giám đốc (và các cá nhân được bổ nhiệm hoặc ủy quyền phụ trách).

Anh Hoàng Văn Q (sinh năm 1986, trú tại: phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội), chức vụ quản lý các bưu cục địa bàn quận Nam Từ Liêm của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyên phát nhanh Thuận Phong – chi nhánh Hà Nội. Theo Bản mô tả công việc (BL 161), anh Q có nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến công tác nhân sự: quản lý và sắp xếp nhân sự trong quận đảm bảo vận hành; quyền tuyển dụng các vị trí, BCT, admin, bưu tá; quyền sắp xếp nhân sự trong khu vực...

Sau khi bị cáo Vũ Văn C ký kết hợp đồng lao động với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên chuyên phát nhanh Thuận Phong – chi nhánh Hà Nội, anh Hoàng Văn Q đã dẫn bị cáo đến Bưu cục Mễ Trì Thượng, giới thiệu bị cáo với toàn thể nhân viên Bưu cục, nội dung là bị cáo C có trách nhiệm, quyền hạn quản lý chung mọi vấn đề của bưu cục Mễ Trì Thượng. Đến tháng 9 năm 2019, do nhân viên thu tiền Ship COD (tức là “giao hàng thu tiền hộ”) nghỉ làm, C đề xuất với anh Hoàng Văn Q về việc C muốn phụ

trách việc thu tiền ship COD của bưu cục Mễ Trì Thượng và được anh Q đồng ý.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Ngọc G, đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyên phát nhanh Thuận Phong xác nhận: Công ty có ký hợp đồng lao động với bị cáo Vũ Văn C; quá trình làm việc tại Công ty, bị cáo C giữ chức vụ quản lý bưu cục (tương đương với Trưởng bưu cục), được phân công làm Trưởng bưu cục Mễ Trì Thượng với nhiệm vụ quản lý tất cả các vấn đề liên quan đến Bưu cục như tài chính, hàng hóa, nhân sự,... Đối với anh Hoàng Văn Q, giữ chức vụ quản lý quận, quản lý tất cả các bưu cục thuộc địa phận quận Nam Từ Liêm của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyên phát nhanh Thuận Phong – chi nhánh Hà Nội. Với chức vụ quản lý quận, anh Q có quyền và trách nhiệm quản lý tất cả các vấn đề của các bưu cục thuộc quận Nam Từ Liêm bao gồm: quản lý các bưu cục trưởng, phân công công việc, nhiệm vụ cho nhân viên cấp dưới, luân chuyển nhân viên,...

Do đó, có đủ căn cứ xác định hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên chuyên phát nhanh Thuận Phong – chi nhánh Hà Nội với bị cáo Vũ Văn C là hợp pháp. Anh Hoàng Văn Q phân công cho bị cáo C phụ trách việc thu tiền ship COD của bưu cục Mễ Trì Thượng là đúng với thẩm quyền được Công ty giao.

Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2019 đến ngày 19/01/2020, bị cáo Vũ Văn C giữ chức vụ Trưởng bưu cục Mễ Trì Thượng, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên chuyên phát nhanh Thuận Phong – chi nhánh Hà Nội, khi được giao thêm nhiệm vụ thu tiền ship COD, C đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao chiếm đoạt số tiền mà mình có trách nhiệm quản lý. Tổng số tiền bị cáo Vũ Văn C đã chiếm đoạt là 60.675.560 đồng.

Hành vi của bị cáo Vũ Văn C đã cấu thành tội “Tham ô tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Văn C về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Vũ Văn C, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn C là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cơ quan, tổ chức. Bị cáo giữ chức vụ quản lý bưu cục (tương đương với Trưởng bưu cục), có trách nhiệm, quyền hạn quản lý chung mọi vấn đề của bưu cục Mễ Trì Thượng, đồng thời được

anh Hoàng Văn Q (quản lý các bưu cục trên địa bàn quận Nam Từ Liêm của Công ty Thuận Phong) đồng ý cho phụ trách việc thu tiền ship COD nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền này để sử dụng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Văn C về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc đề nghị thay đổi tội danh.

Về mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đồng thời xem xét bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có người thân là người có công với cách mạng để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên phần quyết định của bản án sơ thẩm đã ghi thiếu căn cứ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn C không xuất trình tài liệu gì mới, tuy nhiên mức hình phạt 36 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Văn C, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]Hội đồng xét xử sửa quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo Vũ Văn C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Văn C và sửa Quyết định của bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội “Tham ô tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Văn C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 01/6/2021.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- TAND quận Nam Từ Liêm;
- THADS quận Nam Từ Liêm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm